TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP . BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 316/2021/HS-ST
Ngày 30/9/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu L – Nguyên Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm thành phố Buôn Ma Thuột.

2. Ông Nguyễn Công Chính – Trưởng Ban đại diện Hội người cao tuổi thành phố Buôn Ma Thuột.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Dương Thị Bích Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Trường Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 285/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 312/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Quang H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 6 năm 2002, tại: tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn 00, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn 9/12; Nghề nghiệp: Không; Bị cáo có bố là ông Phạm Quang H1, sinh năm 1973 và có mẹ là bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 03 anh, chị, em ruột, bị cáo là con út; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 21 tháng 9 năm 2020 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Trần Bình M**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 7 năm 2002, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 00, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Bị cáo có bố là ông Trần Văn D, sinh năm: 1972 và có mẹ là bà

Hoàng Thị A, sinh năm: 1975; Gia đình bị cáo có 03 anh, em ruột, bị cáo là con đầu; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 21 tháng 9 năm 2020 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Trần Quốc B1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 11 năm 2003, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 00, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Bị cáo có bố là ông Trần Sách D1, sinh năm 1981 và có mẹ tên là Trần Thị Cẩm Ph, sinh năm 1981; Gia đình bị cáo có 03 anh, em ruột, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 21 tháng 9 năm 2020 cho đến nay. (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc B1: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Trợ giúp viên – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk.(có mặt)

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Quốc B1: Ông Trần Sách D1, sinh năm1981 (có mặt), bà Trần Thị Cẩm Ph, sinh năm 1981 (vắng mặt). Địa chỉ: Thôn 8, xã Hòa Ph, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

4. Họ và tên: **Tạ Thanh B**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 13 tháng 11 năm 2002, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 5, xã Hòa Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Bị cáo có bố là ông Tạ Văn V, sinh năm 1975 và có mẹ tên là Lê Thị Ng, sinh năm 1984; Gia đình bị cáo có 02 anh, em ruột, bị cáo là con đầu; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 21 tháng 9 năm 2020 cho đến nay.(có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Tạ Thanh B: Ông Nguyễn Hữu Huệ - Trợ giúp viên – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Đại diện hợp pháp của bị cáo Tạ Thanh B: Ông Tạ Văn V, sinh năm 1975 (vắng mặt) Lê Thị Ng, sinh năm 1984 (có mặt). Địa chỉ: Thôn 00, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

- *Bị hại:* Anh Lê Phong Ph, sinh ngày 12/12/2002; Địa chỉ: Liên gia 00, tổ dân phố 00, phường Kh, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

Đại diện hợp pháp của bị hại anh Lê Phong Ph: Bà Châu Thị Bích Ng1. Địa chỉ: Liên gia 00, tổ dân phố 00, phường Kh, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1./ Anh Trần Văn T, sinh năm 2004; Địa chỉ: Thôn 00, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

Đại diện hợp pháp của Trần Văn T: Bà Nguyễn Thị Minh L và ông Trần Văn H3; Địa chỉ: Thôn 00, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

2./ Anh Lê Văn H4, sinh năm 2003; Địa chỉ: Đội 00, thôn 00, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của Lê Văn H4: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị V; Địa chỉ: Đội 00, thôn 00, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

3./Anh Lê Công Thành L; Địa chỉ: Số 00 Mai Thị L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

4./ Huỳnh Phi C; Địa chỉ: Hẻm 00 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

5./ Nguyễn Minh H5. Địa chỉ: Số 00 Lê Thị R, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

6./ Ông Nguyễn Văn H2. Địa chỉ: Thôn 00, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

7./ Ông Phạm Quang H1 và bà Nguyễn Thị Kh. Địa chỉ: Thôn 00, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

8./ Ông Trần Văn D và bà Hoàng Thị A. Địa chỉ: Thôn 00, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (ông D có mặt, bà A vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1./ Bà Vũ Thị Th; Địa chỉ: Thôn 00, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

2./ Ông Hồ Thanh H; Địa chỉ: Thôn 00, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 13 tháng 5 năm 2020, Trần Quốc B1, Phạm Quang H, Tạ Thanh B, Trần Bình M và Trần Văn T cùng rủ nhau vào hồ E, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk chơi. Đến khoảng 20 giờ 00 Pht cùng ngày, B1 điều khiển xe Môtô nhãn hiệu Honda WAVE THAIS, màu trắng, biển kiểm soát 47B1 –000.00 chở H; T điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, biển kiểm soát 47B1 –872.28 chở B; M một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu SYM, số loại Elegant, màu đen bạc, biển kiểm soát 47AB –000.00 đi về theo hướng đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến ngã 00 E (giao nhau giữa đường Lê D và đường Y) thì nhóm của B1 gặp anh Huỳnh Phi C, sinh năm 2000, địa chỉ: Hẻm 00 đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đang điều khiển xe Sirius chạy cùng chiều. Quá trình lưu

thông trên đường nhóm của B1 và anh C nẹt pô xe và khiêu khích nhau rồi tăng ga chạy nhanh ra đường Quốc lộ 00 hướng về Cầu 00. Thấy anh C chạy xe lạng lách nên cả nhóm của B1 tức giận muốn đánh anh C nên đã đuổi theo, trong lúc đuổi theo anh C, thì H ném dép trúng vào người anh C 02 lần tại ngã ba D và cây xăng T; khi đuổi đến ngã 3 buôn M, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì nhóm của B1 không đuổi nữa. H nghĩ là anh C sẽ quay lại đường này nên rủ cả nhóm về ngã 3 gần nhà ông Nguyễn Như Qu, sinh năm: 1961, địa chỉ: Thôn 00, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đứng chờ anh C đến sẽ dùng gạch, đá ném vào anh C, thì cả nhóm đồng ý. Tất cả về ngã 3 lượm gạch đá ven đường đứng chờ sẵn, đứng đợi được khoảng 15 phút thì B1 và T thấy H (chưa xác định rõ nhân thân lai lịch) là người quen của B1 và T đang điều khiển xe mô tô lưu thông theo hướng cầu 00 thì T và B1 điều khiển 02 xe môtô chạy theo đến chỗ cách cả nhóm đang đứng đợi khoảng 01km để nói chuyện với H. Khoảng 5 phút sau B1 và T thấy anh C điều khiển xe mô tô chở anh Lê Công Thành L, sinh năm 2000, địa chỉ: Số 00 Mai Thị L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đi cùng anh Nguyễn Minh H5, sinh năm 2000, địa chỉ: Số 00 Lê Thị R, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, điều khiển xe mô tô chở anh Lê Phong Ph, sinh năm 2002. Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường Kh, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, chạy theo Quốc lộ 00 hướng về Trung tâm thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, nên B1 nói với T "Nó kìa" rồi cùng nhau đuổi theo và chạy về chỗ cả nhóm đang đứng đợi, trong lúc chạy về thì B1 có dùng dép ném về phía nhóm anh C nhưng không trúng ai. Khi B1 và T chạy tới chỗ H, M, B thì hô lên "nó đến kìa". Lúc này nhóm của anh C vừa đi đến thì bị B1, H, B, M, T dùng gạch đá ném liên tiếp về phía mình. Anh Lê Phong Ph bị ném trúng vào đầu, làm anh Ph bị ngã xuống xe, mặt đập xuống đường bị thương và bất tỉnh. Sau đó, anh Ph được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 567/TgT-TTPY ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk tỉ lệ thương tích của anh Ph thể hiện:

- Phần mềm:

+ Vết thương để lại sẹo, nằm chéo vùng chẩm kích thước 05cm x 0,3 cm, tỉ lệ: 2% (Hai phần trăm), (Mục I.2, Chương 8).

+ Tổn thương làm biến đổi sắc tố da, đuôi mắt gò má phải, kích thước 02cm x 0,5cm, tỉ lệ: 1% (Một phần trăm), (Mục V, Chương 8).

+ Vết thương vùng môi trên để lại sẹo niêm mạc, kích thước 01cm x 0,2cm, tỉ lệ: 1% (Một phần trăm), (Mục I.1, Chương 8).

+ Vết xước rải rác làm biến đổi sắc tố da vùng ngực phải, kích thước 11cm x 09cm, tỉ lệ: 1% (Một phần trăm), (Mục V, Chương 8).

+ Vết xước để lại sẹo mặt mu khớp bàn ngón III bàn tay phải, kích thước 0,7cm x 0,5 cm, tỉ lệ: 1% (Một phần trăm), (Mục I.1, Chương 8).

+ Vết xước để lại sẹo mặt mu khớp bàn ngón IV bàn tay phải, kích thước 0,7cm x 0,5 cm, tỉ lệ: 1% (Một phần trăm), (Mục I.1, Chương 8).

- Xương:

+ Nứt sọ chấm, tỉ lệ: 9% (Chín phần trăm), (Mục I.2.1, Chương 1).

+ Vỡ tụ dịch xoang hàm trái, tỉ lệ: 8% (Tám phần trăm), (Mục II.4.1, Chương 12).

- Các bộ phận cơ thể khác: Tụ máu dưới màng cứng chẩm phải đã điều trị ổn định, tỉ lệ: 8% (Tám phần trăm), (Mục III.6 và Ghi chú mục III, Chương 8).

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên H3 tại là: 28% (Hai mươi tám phần trăm).

- Vật tác động: Vật tày, cứng, có cạnh tác động trực tiếp

* Quá trình điều tra, ngoài kết luận giám định pháp y thương tích của anh Lê Phong Ph nêu trên, Cơ quan giám định còn cung cấp thêm các thương tích khác của anh Ph: Có vết thương vùng hàm và bị mất răng R11, R21, trồi và lung lay độ 4 răng R22. Tuy nhiên, tại hồ sơ bệnh án của anh Ph không thể H3 việc bị mất răng.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích bổ sung đối với phần vết thương vùng hàm và bị mất răng R11, R21, trồi và lung lay độ 4 răng R22 của anh Lê Phong Ph.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích (Bổ sung) số 999/TgT-TTPY ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk tỉ lệ thương tích của anh Lê Phong Ph thể H3:

- Mất răng R11, tỉ lệ: 2% (Hai phần trăm), (Mục II.1.2.1, Chương 11).

- Mất răng R21, tỉ lệ: 2% (Hai phần trăm), (Mục II.1.2.1, Chương 11).

- Mất răng R22, tỉ lệ: 2% (Hai phần trăm), (Mục II.1.2.1, Chương 11).

- Sẹo vùng lợi trên trái (vùng ổ răng R11, R21, R22) kích thước 1,5 cm x 0,2 cm, tỉ lệ: 1% (Một phần trăm), (Mục I.1, Chương 8).

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 7% (Bảy phần trăm).

Cáo trạng số: 325/CT-VKS-BMT ngày 17 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Phạm Quang H, Tạ Thanh B, Trần Bình M, Trần Quốc B1 về tội " Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Quang H, Tạ Thanh B, Trần Binh M, Trần Quốc B1 và anh Trần Văn T khai: Sau khi cả nhóm đi từ hồ E về, khi đến khu vực ngã 00 E

(giao nhau giữa đường Lê D và đường Y) thì gặp Huỳnh Phi C chạy xe máy cùng chiều. Quá trình lưu thông trên đường anh C nẹt pô xe và khiêu khích nhóm của H, sau đó anh C tăng ga chạy nhanh trên đường Quốc lộ 00 hướng về Cầu 00. Do thấy anh C chạy xe lạng lách và có thái độ khiêu khích nên cả nhóm tức giận nên đã đuổi theo, trong quá trình đuổi theo thì H đã dùng dép ném anh C. Tuy nhiên, khi đuổi đến ngã 3 buôn M, xã Hòa Ph, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thì nhóm của H không đuổi nữa. Nghĩ là anh C sẽ quay lại đường này nên H rủ cả nhóm về ngã 00 gần nhà ông Nguyễn Như Qu, tại thôn 00, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đứng chờ anh C. Khi đứng chờ anh C, H đã rủ cả nhóm gom gạch đá để khi anh C đến sẽ dùng gạch, đá ném vào anh C, thì cả nhóm đồng ý. Sau khi đứng đợi một lúc thì thấy nhóm của anh C chạy xe máy đi từ hướng cầu 00 về Trung tâm thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi phát hiện nhóm của C thì cả nhóm lấy đã gạch đá đã nhặt lúc trước ném về phía xe của nhóm anh C. Khi ném một lúc thì thấy một người ngồi trên xe máy bị H ném đá trúng đầu ngã xuống đường thì cả nhóm bỏ chạy.

Người bị hại anh Lê Phong Ph khai: Vào tối ngày 13/5/2020 khi anh đang ngồi chơi cùng L, Ng1, A, H5 tại nhà Ng1 thì Huỳnh Phi C gọi điện cho L nói Công đang đứng tại trường Đ nhưng bị lạc đường và nhờ xuống đón. Sau đó cả nhóm của anh Ph gồm anh Ph, L, A, Ng1, H5 đi đến gặp C. Sau khi gặp C nhóm anh Ph nói chuyện một lúc thì anh Ph, L, H5, C đi về nhà Ng1. Lúc này H5 chở anh Ph, C chở L trên 02 xe máy. Khi xe nhóm anh Ph chạy đến khu vực ngã 00 đường vào thôn 00, xã H thì bị một nhóm thanh niên khoảng 5 người đứng phía bên trái đường dùng gạch đá ném vào nhóm anh Ph. Anh Ph bị ném đã trúng đầu té xuống đường bất tỉnh và được mọi người chuyển đến Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên cấp cứu.

Đại diện VKSND thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Quang H, Tạ Thanh B, Trần Bình M, Trần Quốc B1 phạm tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Quang H mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt các bị cáo Tạ Thanh B, Trần Bình M, Trần Quốc B1 mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Đối với phần thương tích bao gồm: Mất răng R11, tỉ lệ: 2% (Hai phần trăm); Mất răng R21, tỉ lệ: 2% (Hai phần trăm); Mất răng R22, tỉ lệ: 2% (Hai phần trăm); Sẹo vùng lợi trên trái (vùng ổ răng R11, R21, R22) kích thước 1,5 cm x 0,2 cm, tỉ lệ: 1%

(Một phần trăm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 7% (Bảy phần trăm).

Đây là phần thương tích theo kết luận giám định bổ sung của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk đối với anh Lê Phong Ph. Tuy nhiên, do chưa đủ căn cứ để xác định được việc anh Ph bị mất răng trước, trong hoặc sau khi điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên, các thương tích này của anh Ph có phải do Trần Quốc B1, Phạm Quang H, Tạ Thanh B, Trần Bình M và Trần Văn T gây ra không. Vì vậy, không đủ căn cứ để cộng tỷ lệ thương tích vết thương vùng hàm bị mất răng của anh Lê Phong Ph vào các thương tích tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 567/TgT-TTPY ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk.

Đối với đối tượng Trần Văn T là người cùng tham gia ném đá vào nhóm của Lê Phong Ph. Tuy nhiên tại thời điểm ngày 13 tháng 5 năm 2020 thì Trần Văn T chưa đủ 16 tuổi nên chỉ chịu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm rất nghiệm trọng. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không xử lý hình sự đối với hành vi của Trần Văn T mà áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là phù hợp.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận việc gia đình các bị cáo và bị hại tự thỏa thuận. Cụ thể gia đình các bị cáo Trần Bình M, Tạ Thanh B, Trần Quốc B1 và anh Trần Văn T mỗi gia đình bồi thường cho anh Lê Phong Ph số tiền 20.000.000đồng, gia đình bị cáo Phạm Quang H bồi thường cho anh Lê Phong Ph số tiền 30.000.000đồng. Bao gồm tiền thuốc men, viện phí, tiền giảm sút thu nhập do giảm khả năng lao động, tiền bồi thường tổn thất tinh thần và các khoản chi phí hợp lý khác. Anh Lê Phong Ph đã nhận đủ tiền và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh gạch vỡ kích thước (11 x 2,5 x 5,5)cm; 01 viên đá không rõ hình dạng có kích thước (10 x 7 x 5,5) cm do các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, số loại Elegant, màu đen bạc, biển kiểm soát 47AB – 107.35, số máy: VMVG1BD001934, số khung: RLGSC05ADHD001934 của Trần B M do M sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với chiếc dép mà các bị cáo Phạm Quang H, Trần Quốc B1, sử dụng để ném anh Huỳnh Phi C, do các bị cáo H, B1 đã vứt bỏ và không nhớ nơi vứt bỏ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

- Đối với xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, biển kiểm soát 47B1-872.28, số máy: 5C6H120679, số khung: RLC: RLCS5C6H0FY120663, Trần Văn T sử dụng chở bị cáo Tạ Thanh B thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là do ông Trần Văn H3, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn 00, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, là bố ruột của T, đăng ký đứng tên chủ sở hữu. Ngày 13 tháng 5 năm 2020, ông H3 cho T mượn chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại, ông H3 không biết T sử dụng chiếc xe này để chở bị cáo B thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý ông H3 cũng như chiếc xe trên là phù hợp.

- Đối với chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Wave Thais, màu trắng, biển kiểm soát 47B1-842.56, số máy: VZS152FMH511885, số khung: RL1DCH3L1AA511885 bị cáo Phạm Quang H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô trên là của ông Nguyễn Văn H2, sinh ngày 10/10/1977. Địa chỉ: Thôn 00, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đứng tên chủ sở hữu. Đến năm 2019 thì anh H bán lại chiếc xe này cho ông Phạm Quang H1, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn 00, xã H, thành phố B là bố ruột của bị cáo Phạm Quang H. Ngày 13/5/2020, ông H1 cho bị cáo H mượn chiếc xe trên để đi chơi, không biết H sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý ông H1 cũng như chiếc xe trên là phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo Tạ Thanh B: Trợ giúp viên - Trung tâm trợ giáp pháp lý tỉnh Đắk Lắk ông Nguyễn Hữu Huệ đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Tạ Thanh B về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a, i khoản 1 điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, mức đề xuất về hình phạt đối với bị cáo là nghiêm khắc đối với bị cáo. Bởi các lý do sau: Bị cáo B xuất thân từ tầng lớp lao động, nên trình độ nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Bị có có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã vận động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000đ để khắc phục hậu quả cho người bị hại và bị hại đã có đơn xin bãi nại. Bố mẹ bị cáo ly hôn, hiện tại bị cáo đang sống với ông bà ngoại nên ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý của bị cáo cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội (khi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 06 tháng). Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên đề HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc B1: Trợ giúp viên - Trung tâm trợ giáp pháp lý tỉnh Đắk Lắk bà Nguyễn Thị Thu Trang cũng đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Trần Quốc B1 về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Theo bà Trang thì mức đề

xuất về hình phạt đối với bị cáo B1 là hơi nghiêm khắc đối với bị cáo. Bởi các lý do sau: Bị cáo B1 có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự. Sau khi phạm tội đã thật thà khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo vận động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000đ để khắc phục hậu quả cho người bị hại và bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội (khi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 05 tháng 28 ngày tuổi). Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên đề HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Các bị cáo Trần Quốc B1, Tạ thanh B, Trần Bình M và bị cáo Phạm Quang H, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại không tranh luận gì. Các bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của các bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tụng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo và người bị hại anh Lê Phong Ph đều khẳng định sau khi các bị cáo ném đá trúng vào đầu làm anh Ph bị ngã xuống đường và bị tổn hại 28% sức khỏe. Ngoài ra theo anh Lê Phong Ph thì trong thời gian điều trị thương tích tại Bệnh viện vùng Tây Nguyên thì anh còn bị gãy mất ba cái, việc anh bị gãy răng là do sau khi ngã đập mặt xuống đường. Kết luận giám định pháp y về thương tích (Bổ sung) số 999/TgT-TTPY ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk tỉ lệ thương tích của anh Lê Phong Ph thể hiện: Mất răng R11, răng R21, răng R22, sẹo vùng lợi trên trái kích thước 1,5 cm x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích là 7% (Bảy phần trăm).

Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của các bác sĩ Ngô Thị L và Phạm Ngọc Tr lời

khai của y tá, điều dưỡng là những người trực tiếp thăm khám và điều trị thương tích cho anh Ph kể từ khi anh Ph vào nhập viện ngày 13/5/2020 cho đến khi anh Ph xuất viện ngày 22/5/2020 đều xác định quá trình thăm khám và điều trị thương tích cho bệnh nhân Ph khi vào viện cấp cứu, thấy còn đủ răng, không có việc bị mất gãy răng. Mặt khác, ngay khi anh Ph nhập viện ngày 13/5/2020, Bệnh viện đã tiến hành chụp phim X-Quang vùng răng hàm mặt cho anh Ph, kết quả X-Quang thể hiện: Không thấy tổn thương răng hàm mặt trên phim.

Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành ghi lời khai của các bệnh nhân, người chăm sóc bệnh nhân cùng điều trị tại Khoa ngoại thần kinh cùng anh Ph từ ngày 14/5/2020 đến ngày 22/5/2020, lời khai chị Nguyễn Thị Hải Y, anh Y là những người đã tiến hành khám, chụp phim X-Quang, điều trị răng cho anh Ph tại phòng khám răng hàm mặt bác sĩ C. Tuy nhiên, không xác định được nguyên nhân và thời điểm bị mất răng của anh Ph.

Như vậy, mặc dù quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Lê Phong Ph cho rằng sau khi bị ngã từ xe máy mặt đập xuống đường do bị các bị cáo ném đá vào đầu, khi đang nằm viện điều trị thương tích thì bị gãy mất ba cái răng. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, căn cứ lời khai của các y sỹ, bác sỹ là những người trực tiếp điều trị cho anh Ph thì chưa đủ căn cứ để xác định việc anh Ph bị mất răng là trước, trong hoặc sau khi điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên, các thương tích này của anh Ph có phải do các bị cáo Trần Quốc B1, Phạm Quang H, Tạ Thanh B, Trần Bình M và Trần Văn T gây ra không. Vì vậy, không đủ căn cứ để cộng tỷ lệ thương tích vết thương vùng hàm và bị mất răng của anh Lê Phong Ph vào các thương tích tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 567/TgT-TTPY ngày 17/9/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk. Như vậy, HĐXX có căn cứ để kết luận: Tối ngày 13/5/2020, sau khi xích mích với Huỳnh Phi C thì Trần Quốc B1, Phạm Quang H, Tạ Thanh B, Trần Bình M và Trần Văn T đã dùng gạch đá ném vào nhóm của Huỳnh Phi C. Hậu quả anh Lê Phong Ph bị ném đá trúng vào đầu, làm anh Ph ngã từ trên xe xuống đường gây thương tích cho anh Ph 28%. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Trần Quốc B1, Phạm Quang H, Tạ Thanh B, Trần Bình M về tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết "Dùng hung khí nguy hiểm...." và "Có tính chất côn đồ" theo điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự có căn cứ.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nH thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm…;

b)…….

i) Có tính chất côn đồ

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) ...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm và gây tác hại xấu về nhiều mặt cho xã hại, trực tiếp xâm hại trái pháp luật đến sức khoẻ của người bị hại, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Mặc dù giữa các bị cáo và anh Lê Phong Ph không hề có mâu thuẫn gì với nhau. Tuy nhiên, khi thấy anh Ph đi cùng với anh C, các bị cáo đã dùng gạch đá ném trúng vào đầu anh Ph, làm anh Ph ngã mặt đập xuống đường gây thương tích cho anh Ph với tỉ lệ thương tật 28%. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết là "Dùng hung khí nguy hiểm…" và "Có tính chất côn đồ" theo điểm a, i khoản 1 điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét ý thức của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được tính mạng sức khỏe là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi của bất cứ ai xâm hại đều bị pháp xử lý nghiêm minh. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, các bị cáo đã dùng gạch đá ném trúng đầu làm anh Ph ngã xuống đường. Hậu quả làm cho anh Lê Phong Ph bị tổn hại 28% sức khỏe. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hậu quả là nghiêm trọng. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm với hậu quả do mình gây ra.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng thựchiện hành vi phạm tội, đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, vai trò của mỗi bị cáo là khác nhau. Do vậy, cần phân tích để phân H1 trách nhiệm hình sự cho phù hợp.

Đối với Phạm Quang H, bị cáo là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo M, B, B1 và T vào việc phạm tội, đồng thời bị cáo là người thực hành tích cực trong vụ án. Thương tích của anh Ph là do bị cáo trực tiếp gây ra. Do vậy, mức hình phạt đối với bị cáo là phải nghiêm khắc hơn so với các bị cáo còn lại.

Đối với các bị cáo Trần Quốc B1, Tạ Thanh B, Trần Bình M là người được Phạm Quang H rủ rê thực hiện việc phạm tội. Tuy nhiêu, sau khi được H rủ rê, các bị cáo không những không can ngăn H mà lại cùng H chuẩn bị gạch đá nhằm tấn công nhóm của C, khi thấy nhóm của anh C chạy xe đến thì cả nhóm đã dùng gạch đá ném vào nhóm anh C. Các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành trong vụ án. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm do

mình gây ra. Trong ba bị cáo M, B, B1, tuy rằng tại thời điểm phạm tội các bị cáo đều chưa thành niên. Tuy nhiên, đến thời điểm xét xử thì bị cáo Trần Bình M đã đủ tuổi thành niên. Do vậy, mức hình phạt đối với bị cáo tuy thấp hơn so với bị cáo H nhưng cao hơn bị cáo B và bị cáo B1 là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này, bị cáo Phạm Quang H là người đã ru rê các bị cáo Trần Quốc B1, Tạ Thanh B, Trần Bình M là người chưa thành phạm tội. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Xúi dục người chưa thành niên phạm tội" theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Trần Quốc B1, Tạ Thanh B, Trần Bình M không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội đã vận động gia đình bồi thường Toàn bộ các khoản tiền thuốc men và tiền viện phí, tổn thất tinh hại cho người bị hại và đã được người bị hại bãi nại cho các bị cáo. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo là người chưa thành niên phạm tội do vậy HĐXX áp dụng Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với đối tượng Trần Văn T là người cùng tham gia ném đá vào nhóm của Lê Phong Ph. Tuy nhiên, tại thời điểm ngày 13/5/ 2020 thì Trần Văn T chưa đủ 16 tuổi nên T chưa phải chịu trách nhiệm hình sự đối hành vi của mình. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không xử lý hình sự đối với hành vi của Trần Văn T mà áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là phù hợp

[6] Về trách nhiệm dân sự: Thương tích của anh Lê Phong Ph là do các bị cáo gây ra do vậy các bị cáo phải bồi thường chi phí thuốc men, viện phí, và các khoản chi phí hợp lý khác cho anh Ph là phù hợp. Quá trình điều tra gia đình các bị cáo và anh Lê Phong Ph đã tự nguyện thoả thuận về bồi thường các khoản tiền chi phí cho việc điều trị thương tích cho anh Ph. Cụ thể: Gia đình bị cáo Phạm Quang H bồi thường cho anh Ph số tiền 30.000.000đ. Gia đình bị cáo Trần B M, gia đình bị cáo Tạ Thanh B, gia đình bị cáo Trần Quốc B1 và gia đình đối tượng Trần Văn T mỗi gia đình bồi thường cho anh Ph số tiền 20.000.000đ. Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường các khoản tiền nói trên giữa gia đình các bị cáo và anh Ph như trên là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định của pháp luật, nên HĐXX căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, ghi nhận sự thỏa thuận trên là phù hợp. Tại phiên tòa, anh Ph và đại diện hợp pháp của anh Ph là bà Châu Thị Bích Ng1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[7] Đối với số tiền mà ông Phạm Quang H1, bà Nguyễn Thị Kh, ông Trần Văn D, bà Hoàng Thị A, bà Lê Thị Ng, ông Trần Sách D1, bà Trần Thị Cẩm Ph, bà Nguyễn

Thị Minh L và ông Trần Văn H3 đã bồi thường các khoản tiền chi phí thuốc men, tiền viện phí và các khoản chi phí hợp lý khác cho anh Lê Phong Ph thay các bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay các ông bà nói trên không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền mà mình đã bồi thường cho anh Lê Phong Ph nên không đề cập giải quyết.

[8] Về vật chứng:

+ Đối với 01 mảnh gạch vỡ kích thước (11 x 2,5 x 5,5)cm**;** 01 viên đá không rõ hình dạng kích thước (10x7x5,5) cm do các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy

+ Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, số loại Elegant, màu đen bạc, biển kiểm soát 47AB – 107.35, số máy: VMVG1BD001934, số khung: RLGSC05ADHD001934 của Trần Bình M do M sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với chiếc dép các bị cáo Phạm Quang H, Trần Quốc B1 sử dụng để ném anh Huỳnh Phi C, do các bị cáo H, B1 đã vứt bỏ và không nhớ nơi vứt bỏ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, biển kiểm soát 47B1-872.28, số máy: 5C6H120679, số khung: RLC: RLCS5C6H0FY120663, Trần Văn T sử dụng chở bị cáo Tạ Thanh B thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là do ông Trần Văn H3, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn 00, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, là bố ruột của T, đăng ký đứng tên chủ sở hữu. Ngày 13 tháng 5 năm 2020, ông H3 cho T mượn chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại, ông H3 không biết T sử dụng chiếc này để chở bị cáo B thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý ông H3 cũng như chiếc xe trên là phù hợp.

+ Đối với chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Wave Thais, màu trắng, biển kiểm soát 47B1-842.56, số máy: VZS152FMH511885, số khung: RL1DCH3L1AA511885 bị cáo Phạm Quang H sử dụng để thực H3 hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô trên là của ông Nguyễn Văn H2, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1977. Địa chỉ: Thôn 00, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đứng tên chủ sở hữu. Đến năm 2019 thì anh H bán lại chiếc xe này cho ông Phạm Quang H1, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn 8, xã H, thành phố B là bố ruột của bị cáo Phạm Quang H. Ngày 13/5/2020, ông H1 cho bị cáo H mượn chiếc xe trên để đi chơi, không biết H sử dụng chiếc xe này để thực H3 hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý ông H1 cũng như chiếc xe trên là phù hợp.

[9] Về án phí**:** Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Quang H, Trần Bình M, Tạ Thanh B, Trần Quốc B1 phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[10] Đại diện VKSND thành phố Buôn Ma Thuột thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Quang H, Trần Bình M, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đối với vụ án là phù hợp nên cần được chấp nhận. Đối với mức đề xuất về hình phạt đối với các bị cáo Tạ Thanh B và Trần Quốc B1 có phần hơi nghiêm khắc, nên HĐXX cần điều chỉnh cho phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Quang H, Trần Bình M, Tạ Thanh B và Trần Quốc B1 phạm tội " Cố ý gây thương tích"

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 91 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Bình M 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Thanh B và bị cáo Trần Quốc B1 mỗi bị cáo 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584; 585; 586; 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự

+ **Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận việc gia đình bị cáo Phạm Quang H đã bồi thường số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng); gia đình bị cáo Trần Bình M đã bồi thường số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); gia đình bị cáo Tạ Thanh B đã bồi thường số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); gia đình bị cáo Trần Quốc B1 đã bồi thường số tiền 20.000.000đ; gia đình Trần Văn T đã bồi thường số tiền 20.000.000đ bao gồm: Tiền thuốc men, tiền viện phí, tiền ngày công không lao động được trong quá trình điều trị thương tích, tiền bồi thường tổn thất tinh thần và các khoản chi phí hợp lý khác cho anh Lê Phong Ph. Tại phiên tòa anh Ph và đại diện hợp pháp của anh Ph không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

+ **Về vật chứng**:

- Tịch thu tiêu hủy 01mảnh gạch vỡ kích thước (11x2,5x5,5)cm**;** 01 viên đá không rõ hình dạng kích thước (10x7x5,5)cm do các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc xe Máy nhãn hiệu SYM, số loại Elegant, màu đen bạc, biển kiểm soát 47AB – 107.35, số máy: VMVG1BD001934, số khung: RLGSC05ADHD001934 của Trần Bình M do M sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với chiếc dép các bị cáo Phạm Quang H, Trần Quốc B1 sử dụng để ném anh Huỳnh Phi C, do các bị cáo H, B1 đã vứt bỏ và không nhớ nơi vứt bỏ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

(Gạch, đá và xe máy có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21/9/2021 giữa Công an thành phố Buôn Ma thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B)

+ **Về án phí:** Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Quang H, Trần Bình M, Tạ Thanh B và Trần Quốc B1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND Tối cao;*
- *TAND tỉnh ĐắkLắk;*
- *VKSND tỉnh ĐắkLắk;*
- *VKSND TP. Buôn Ma Thuột;*
- *Công an TP.Buôn Ma Thuột;*
- *THADS TP.B;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk*
- *Lưu hồ sơ, VP*

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền